

Số: /TTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố thực hiện theo Nghị quyết số 115/2020/QH14 của Quốc hội

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; căn cứ kết quả rà soát tình hình thực hiện và quản lý việc thu phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết “về việc điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố thực hiện theo Nghị quyết số 115/2020/QH14 của Quốc hội”, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT:

1. Cơ sở pháp lý:

Thực hiện Nghị quyết số 115/2020/QH14 của Quốc hội, các khoản phí thuộc Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí đã được HĐND Thành phố ban hành quy định thu phí trên địa bàn thành phố Hà Nội, thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị quyết số 115/2020/QH14; cần thiết phải được rà soát, đề xuất điều chỉnh mức thu cho phù hợp với mục tiêu của Nghị quyết số 115/2020/QH14 và để tạo nguồn thu theo quy định tại khoản 3 Điều 3 “*Ngân sách thành phố Hà Nội được hưởng 100% số thu tăng thêm từ các khoản thu phí quy định tại khoản 1 Điều này để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và chi các hoạt động kinh tế, khoa học và công nghệ...thuộc nhiệm vụ chi ngân sách thành phố Hà Nội...*”.

Ngày 01/01/2022, Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 có hiệu lực thi hành; tại Khoản 1 Điều 67 quy định “*1. Tổ chức, cá nhân tiến hành thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phải có phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường và thực hiện các yêu cầu về bảo vệ, cải tạo và phục hồi môi trường*”.

Do vậy, yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản cần thiết phải được tuân thủ nghiêm túc.

Ngày 17/3/2021, Thành ủy Hà Nội ban hành Chương trình số 05-CTr/TU nhằm Đẩy mạnh công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường. Ngày 16/7/2021, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 168/KH-UBND để triển khai Chương trình số 05-CTr/TU trong đó có nội dung hoàn thành các giải pháp, chỉ tiêu công tác quản lý sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường, trong đó có đề xuất một yêu cầu, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản, phương án khai thác khoáng sản và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

Qua rà soát cho thấy, Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản là khoản phí quy định tại điểm 1.3 Mục IX Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí. Căn cứ khoản 4, Điều 4 Nghị định số 164/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/12/2016 quy định “4. *Căn cứ mức phí quy định tại Biểu khung mức phí ban hành kèm theo Nghị định này, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) quyết định cụ thể mức thu phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản áp dụng tại địa phương cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ.*”; khoản phí này đã được HĐND Thành phố ban hành tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020. Do vậy, khoản phí này thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết số 115/2020/QH14, có thể được nghiên cứu để điều chỉnh mức thu cho phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với tình hình khai thác khoáng sản hiện nay trên địa bàn thành phố Hà Nội và đáp ứng mục tiêu của Nghị quyết số 115/2020/QH14.

2. Cơ sở thực tiễn:

Từ 01/01/2013, mức thu phí thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản được thực hiện theo Quyết định số 44/2012/QĐ-UBND ngày 12/12/2012, trong đó có 6/8 loại khoáng sản đã có mức thu bằng mức thu tối đa theo khung của Nghị định số 164/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Từ năm 2017 đến nay, mức thu phí bảo vệ môi trường khai thác khoáng sản trên địa bàn Hà Nội đối với 8/8 loại khoáng sản không thay đổi và bằng mức thu tối đa theo khung của Nghị định số 164/2016/NĐ-CP (thực hiện theo Nghị Quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 03/7/2017). Các đơn vị thuộc đối tượng nộp phí đều chấp hành và không có kiến nghị về mức thu.

- Căn cứ theo biến động tăng mức giá tính thuế tài nguyên khoáng sản.

Căn cứ biến động tăng mức giá tính thuế tài nguyên khoáng sản hiện nay (theo Quyết định số 9044/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 về việc phê duyệt giá tính thuế tài nguyên năm 2017) so với giá tính thuế tài nguyên khoáng sản tại

thời điểm ban hành Nghị Quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 03/7/2017 của HĐND Thành phố (theo Quyết định số 272//QĐ-UBND ngày 18/1/2016 về việc phê duyệt giá tính thuế tài nguyên năm 2016) thì giá tính thuế tài nguyên khoáng sản trong biến động tăng thêm: Đá xây dựng từ 50.000 đ/m³ lên 88.000 đ/m³, tăng thêm 80%; Nhóm (đá vôi, đá sét làm xi măng, Puzolan) tăng thêm trung bình 130%; Cát đen san lấp tăng từ 15000 đ/m³ lên 56.000 đ/m³, tăng thêm 270%; Đất san lấp tăng từ 15.000 đ/m³ lên 49.000 đ/m³, tăng thêm 140%.

Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản là thành phần cấu thành giá tính thuế tài nguyên, do vậy, phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội cần phải tăng lên để phù hợp với biến động tăng của giá tính thuế tài nguyên.

- Căn cứ biến động tăng của chỉ số tiêu dùng, mức lương cơ bản.

Từ năm 2012 đến nay, chỉ số giá tiêu dùng tăng khoảng 40%; chỉ số giá tiêu dùng dự kiến đến 2025 tăng khoảng 10% so với hiện nay; mức lương cơ bản đã tăng khoảng 80%, do vậy phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội cần điều chỉnh tăng cho phù hợp.

Theo quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc Hội về việc thực hiện cơ chế đặc thù về phí đối với thành phố Hà Nội về Quản lý thu ngân sách nhà nước quy định: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội có quyết định áp dụng điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, trên địa bàn phù hợp với đặc điểm của thành phố Hà Nội.

Mặt khác hiện nay, Chính phủ đang có các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch bệnh COVID 19 và giá vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố đang có xu hướng tăng cao nên việc điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản tăng thêm cần được xem xét ở mức phù hợp, tránh gây tác động làm tiếp tục tăng giá vật liệu xây dựng ảnh hưởng đến các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố.

Tại Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản của Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý, phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản của nhóm khoáng sản vật liệu xây dựng đang được đề xuất tăng thêm khoảng 50%.

Từ những sự thay đổi về cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên cho thấy mức thu của khoản phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản đã không còn phù hợp, cần thiết phải được điều chỉnh, để đáp ứng quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và phù hợp với yêu cầu về bảo vệ môi trường

và vị thế của Thủ đô Hà Nội. Đồng thời việc tăng mức thu phí cũng tạo được nguồn thu ngân sách cho các hoạt động số thu tăng thêm từ khoản thu phí để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế- xã hội và chi hoạt động kinh tế, khoa học và công nghệ, giáo dục, y tế và phúc lợi xã hội của Thủ đô; đề xuất điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội theo hướng điều chỉnh tăng mức thu phí hiện hành theo cơ chế đặc thù tại Nghị quyết số 115/2020/QH14 là cần thiết.

Việc điều chỉnh mức thu phí tăng thêm cần phù hợp, mức tăng thêm không quá cao để khuyến khích các tổ chức, cá nhân tự giác và nghiêm túc thực hiện trách nhiệm về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật BVMT; đồng thời vẫn tạo môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, đảm bảo theo đúng mục tiêu của Nghị quyết số 115/2020/QH14.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT.

1. Mục đích:

Điều chỉnh tăng mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản theo quy định Nghị quyết số 115/2020/QH14 để sử dụng số thu tăng thêm từ khoản thu phí để tăng cường công tác bảo vệ môi trường, đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế- xã hội và chi hoạt động kinh tế, khoa học và công nghệ, giáo dục, y tế và phúc lợi xã hội trên địa bàn thành phố.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Phí và lệ phí, Luật Bảo vệ môi trường, Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội, và các quy định của pháp luật.

Việc điều chỉnh mức thu phí tăng thêm cần phù hợp, mức tăng thêm không quá cao để khuyến khích các tổ chức, cá nhân tự giác và nghiêm túc thực hiện trách nhiệm về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; đồng thời vẫn tạo môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, đảm bảo theo đúng mục tiêu của Nghị quyết số 115/2020/QH14.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục:

Bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 2 Điều.

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết:

“**Điều 1.** Đề xuất điều chỉnh mức thu tại điểm b khoản 4 Phần B Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí,

lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội theo hướng tăng thu đối với 08/08 loại theo cơ chế đặc thù tại Nghị quyết số 115/2020/QH14, như sau:

STT	Tên loại Khoáng sản	Đơn vị tính	Mức thu theo Nghị quyết 06/2020/NQ-HĐND (đồng)	Khung mức thu theo Nghị định 164/2016/NĐ-CP		Mức thu đề xuất mới trên địa bàn Hà Nội theo Nghị quyết số 115/2020/QH14 (đồng)
				Mức thu tối thiểu (đồng)	Mức thu tối đa (đồng)	
1	Đá làm vật liệu xây dựng thông thường	Tấn	5.000	1.000	5.000	8.000
2	Các loại đá khác (Đá vôi, đá sét làm xi măng, Puzolan)	Tấn	3.000	1.000	3.000	4.800
3	Các loại cát khác (Cát san lấp, cát xây dựng,...)	m ³	4.000	2.000	4.000	6.400
4	Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình	m ³	2.000	1.000	2.000	3.200
5	Đất sét, đất làm gạch, ngói	m ³	2.000	1.500	2.000	3.200
6	Cao lanh	m ³	7.000	5.000	7.000	11.200
7	Nước khoáng thiên nhiên	m ³	3.000	2.000	3.000	4.800
8	Than bùn	Tấn	10.000	6.000	10.000	16.000

Điều 2. Điều khoản thi hành.

Điều khoản thi hành quy định hiệu lực thi hành của Nghị quyết.

Hiệu lực thi hành của Nghị quyết, thực hiện theo đúng quy định tại Điều 151 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 15/4/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (hiệu lực thi hành được quy định tại Nghị quyết không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành, thời gian hết hiệu lực là đến hết ngày 31/12/2015)

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét và quyết định (*Gửi kèm theo Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố*)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND TP;
- Cục Thuế Hà Nội;
- Các Sở: TC, TP; TNMT;
- Kho bạc Nhà nước Hà Nội;
- VPUB: CVP, PCVP, KT, TH, ĐT, TKBT;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Minh Hải